

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Giang.....⁽¹⁾;

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất: (Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: LÊ THỊ LAN Sinh ngày 22/12/1942.....

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: CCD: 05.114.2005260 Cấp ngày 09/07/2021.....

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Xóm II - Thôn An Hòa - Nam I - Nghĩa Giang - Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 095.517.793 Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký: (Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu 15b)

a) Thửa đất số: 1617.....; 2.2. Tờ bản đồ số: 18.....;

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Xóm II - An Hòa - Nam I - Nghĩa Giang - Quảng Ngãi;

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 222.8 m²; sử dụng chung: 222.8 m²; sử dụng riêng: m²;

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Đất ở + đất vườn từ thời điểm: 1977.....;

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: Đất ở lâu dài Đất vườn 50 năm.....;

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Thửa đất này là của bà mẹ tôi. Bà tôi là Lê Văn Thuận, mẹ là Nguyễn Thị Liên tạo lập và sử dụng đến năm 1954. Bà tôi mất, năm 1965 thì mẹ tôi mất. Năm 1977 chú ruột tôi là Lê Nghi đứng ra làm giấy tờ chia ruộng đất cho chị em chúng tôi. Sau đó phần đất được chia của em tôi là Lê Thị Hằng đã đứng ý bán lại cho và chồng tôi sử dụng. Ở thời từ đó đến nay chồng tôi vẫn chấp.....

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số..... của....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾;

3. Nhà ở, công trình xây dựng: (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập

danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:;
- b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m²;
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾: m²;
- d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾: m²;
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng;
- e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:;
- g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:.....
- h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☐ vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐
- d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo:

- (1)
- (2)
- (3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Quảng Ngãi, ngày 4. tháng 5. năm 2020

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lan

Lê Thị Lan

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ☐; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	LÊ THỊ LAN	1942	CCCD	05142005260	09/07/2021	Cục Cảnh Sát
2	HÀ QUỲN	1936	CCCD	051036004087	09/07/2021	Cục Cảnh Sát
3						

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu

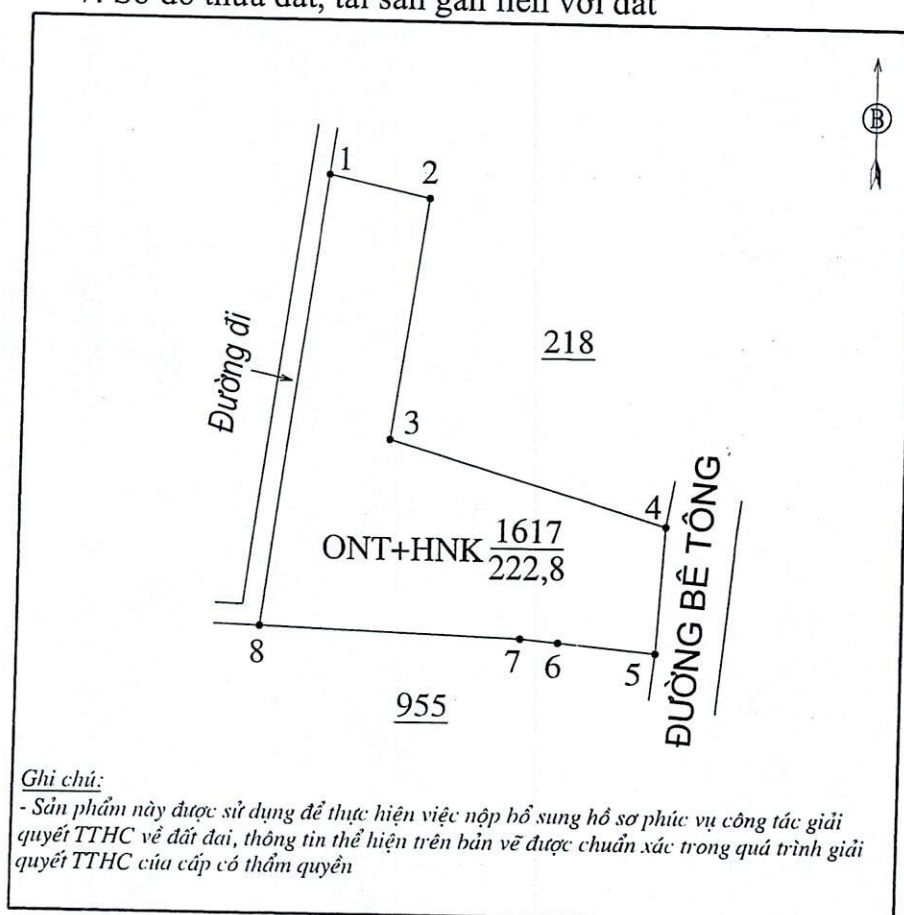
Lê Thị Lan

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 1617; Tờ bản đồ: 18
Xã Nghĩa Kỳ (nay là xã Nghĩa Giang), tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 222,8 m²; Loại đất: ONT+HNK; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tỉnh Quảng Ngãi ký duyệt năm 2010
3. Tên người sử dụng đất: Bà Lê Thị Lan
4. Giấy chứng nhận: Chưa cấp Giấy chứng nhận
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: Ranh giới thửa đất không thay đổi so với bản đồ địa chính đo vẽ năm 2010
6. Các thông tin khác cần trích lục: Không
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1671699.37	581771.75	5,14 12,15 14,40 6,16 4,90 1,87 13,03 22,49
2	1671698.27	581776.77	
3	1671686.23	581775.13	
4	1671682.16	581788.94	
5	1671676.01	581788.54	
6	1671676.47	581783.66	
7	1671676.64	581781.80	
8	1671677.08	581768.78	
1	1671699.37	581771.75	

Khu vực II, ngày 13 tháng 9 năm 2026

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực II

KT. Giám đốc

Phó Giám đốc

Người thực hiện

Thái Xuân Kỳ



Lê Văn Tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

Người nộp thuế: LÊ THỊ LAN Năm sinh: 22/12/1942
Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

Số CCCD/ 051142005260 Ngày cấp: 09/07/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
Địa chỉ: Thôn: An Hải Nam T Xã: Nghĩa Hưng [09] Tỉnh/Thành phố:
Quảng Ngãi Điện thoại: 0344.034.55
[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 ngày

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

 ngày

--	--	--

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:
 - 1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 1617; Tờ bản đồ số: 18
 - 1.2. Địa chỉ thửa đất:
 - 1.2.1. Thôn/xóm/ấp: An Hải Nam T Phường/xã: Nghĩa Hưng
 - Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi
 - 1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):
 - 1.4. Mục đích sử dụng đất:
 - 1.5. Diện tích (m²): 229,5 m²
 - 1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):
 - a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:
 - Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:
 - Mã số thuế:
 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):
 - Địa chỉ người giao QSDĐ:
 - b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm
 - 1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):
2. Nhà:
 - 2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà:	Loại nhà:	Hạng nhà:
Trường hợp là nhà ở chung cư:		
Chủ dự án:	Địa chỉ dự án, công trình:	
Kết cấu:	Số tầng nổi:	Số tầng hầm:
Diện tích sở hữu chung (m ²):	Diện tích sở hữu riêng (m ²):	
 - 2.2. Diện tích nhà (m²):
 - Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

.....
.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: LÊ THỊ LAN [05] Ngày/tháng/năm sinh: 22/12/1992
[06] Mã số thuế:
[07] Số CCCD: 051142005260 Ngày cấp: 09/07/2021 [09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát
[10] Địa chỉ cư trú: Tổ/thôn: An Hòa Nam I Phường/xã/thị trấn: Ngũ Hiệp
Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi SĐT: 0344103455
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

2. Đại lý thuế (nếu có):

Tên đại lý thuế: Mã số thuế:
Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế: Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/ Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

Địa chỉ thừa đất: Tổ/thôn: An Hòa Nam I, Phường/xã/thị trấn: Ngũ Hiệp,
tỉnh: Quảng Ngãi

[18] Là thừa đất duy nhất: ☐

[20] Đã có giấy chứng nhận: Số giấy chứng nhận: Ngày cấp:
Thừa đất số: 1612 Tờ bản đồ số: 18 Diện tích: 222,8 m² Loại đất/ Mục đích sử dụng:

21. Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghi

Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:
Hạn mức (nếu có): Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

Diện tích: Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Thời điểm bắt đầu sử dụng
đất:

Thời điểm thay đổi thông tin của thừa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

Loại nhà: Diện tích: Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình
thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã
khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên)

II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế:

Họ và tên: Ngày/ tháng/ năm sinh:
 Mã số thuế: Số CMND/CCCD: Ngày cấp:
 Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế: Tò/thôn: Phường/xã/thị trấn:,
 Tỉnh Quảng Ngãi

• Đã có giấy chứng nhận:

Số giấy chứng nhận: Ngày cấp: Thửa đất số: Tờ bản đồ số:
 Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:
 Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
 Loại đất/MĐSD: Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

• Chưa có giấy chứng nhận:

Diện tích: Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
 Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
 Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

Diện tích đất thực tế sử dụng: Hạn mức tính thuế:
 Thông tin xác định giá đất: Loại đất/ mục đích sử dụng:
 Tên đường/vùng:
 Đoạn đường/khu vực:
 Loại đường:
 Vị trí/hạng: Giá đất: Hệ số (đường/hẻm...):
 Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng): Diện tích: Hệ số phân bổ: 5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích: Diện tích: Hệ số phân bổ:

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định: Diện tích: ... Mục đích thực tế đang sử dụng:

Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm: Diện tích: Mục đích thực tế đang sử dụng: Hệ số phân bổ:

Ngày..... tháng..... năm.....
 CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ, PHƯỜNG

Ngày..... tháng..... năm.....
 CHỦ TỊCH UBND XÃ

BIÊN BẢN
KIỂM TRA HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LẦN ĐẦU

Hôm nay, hồi 16 giờ 00 ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Chúng tôi gồm:

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Nghĩa Giang.

- Ông (bà): Lê Thế Vũ Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế.

2. Đại diện thôn An Hội Nam 1.

- Ông (bà): Võ Xuân Nhàn Chức vụ: Trưởng thôn.

- Ông (bà):, Chức vụ:

3. Chủ sử dụng đất (củ người đại diện)

- Ông (bà): Lê Thị Lan và ông Hà Quyền

- Ông (bà):

II. Nội dung:

Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất số 1617, tờ bản đồ số 18, thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi theo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông (bà): Lê Thị Lan và ông Hà Quyền.

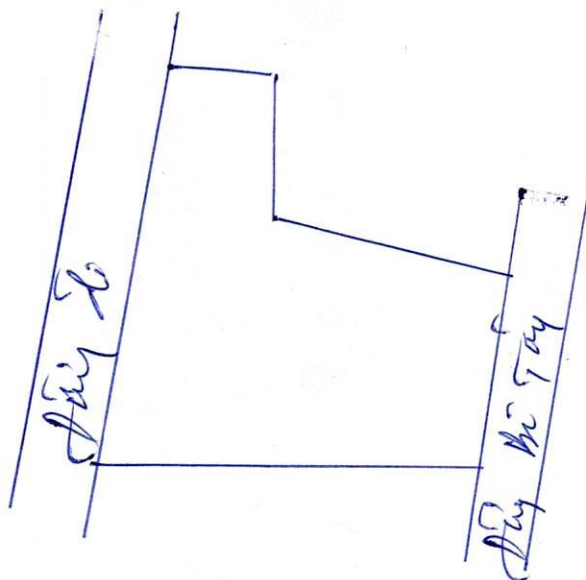
Địa chỉ: Thôn An Hội Nam 1, xã Nghĩa Giang

Sau khi xem xét về hiện trạng sử dụng đất, chúng tôi thống nhất một số nội dung như sau:

[illegible]

A diagram showing a grid of points with a blue line passing through them, illustrating a linear relationship.

Sơ đồ thửa đất



Biên bản kiểm tra kết thúc vào lúc 17 giờ 10... có đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

PHÒNG KINH TẾ

Lam

Lê Thị Lan

Hàng

Hà Quyền

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT LIÊN KÈ

Lê Thị Vũ

ĐẠI DIỆN THÔN AN HỘI NAM 1

Lê Thị Tiên

Nhah

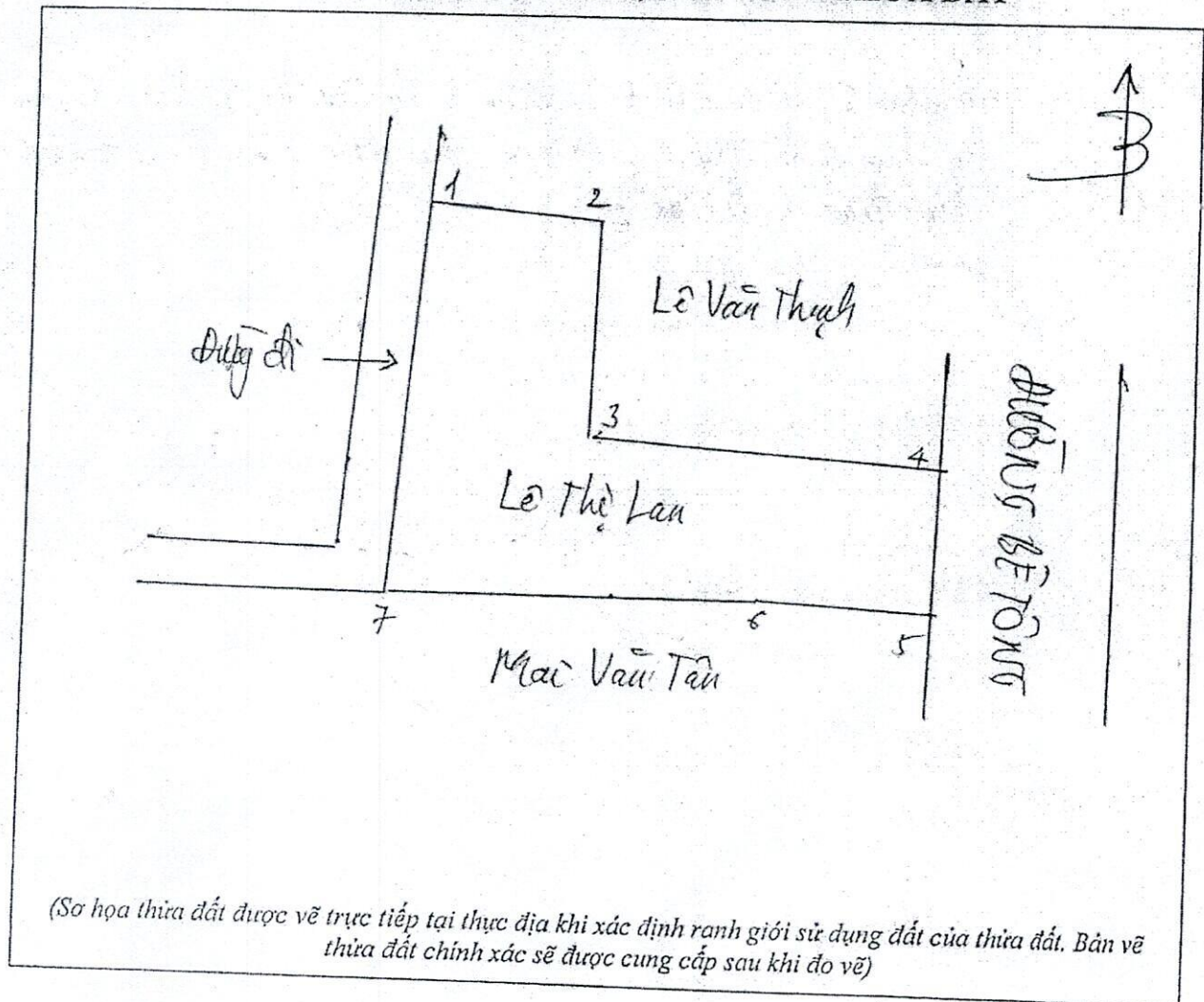
Lê Xuân Nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông, bà, đơn vị) ... Bà Lê Thị Lan đang sử dụng đất tại thôn An Hội Nam 1 xã Nghi Bình huyện Nghi (ghi chi tiết đến số nhà, ngách, ngõ, đường, tổ dân phố, thôn,...). Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1... đến điểm 2: Điểm 1 là góc giữa điểm 2 là góc tiếp liền.....
- Từ điểm 2... đến điểm 3: Điểm 2 là góc tiếp liền đến điểm 3 là.....
- Từ điểm 3... đến điểm 4: Điểm 3 là trụ bê tông đến điểm 4 là trụ bê tông kéo lên kéo.....
- Từ điểm 4... đến điểm 5: Điểm 4 là trụ bê tông kéo lên kéo đến điểm 5 là trụ bê tông kéo lên kéo.....
- Từ điểm 5... đến điểm 6, 7, 1: Điểm 5 là trụ bê tông kéo lên kéo đến điểm 6 là trụ bê tông tiếp liền; đến điểm 7 là góc tiếp liền; đến điểm 1 là góc giữa.....
- Từ điểm..... đến điểm.....
- Từ điểm..... đến điểm.....
- Từ điểm..... đến điểm.....
- Từ điểm..... đến điểm.....
- Từ điểm..... đến điểm.....

Người sử dụng đất/chủ quản lý đất liền kê ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽¹⁾:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: LÊ THỊ LAN
[05] Ngày/tháng/năm sinh: 22/12/1992
[06] Mã số thuế:
[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):
051142005260
[08] Ngày cấp: 09/07/2021 [09] Nơi cấp: Cục thuế/Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
[10] Địa chỉ cư trú:
[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:
[10.3] Tò/thôn: Anh Nham I [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: Nghĩa Cường
[10.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi
[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:
[12] Điện thoại: 0965 517 793

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:
[14] Mã số thuế:
[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1)	Lê Thị Lan		051142005260	
2)	Hà Quỳnh		051036004087	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/phố:

[17.3] Tổ/thôn: An Thái Nam I [17.4] Xã/phường/đặc khu: Nghĩa Hưng

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận:¹ [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 16.17 [20.4] Tờ bản đồ số: 18

[20.5] Diện tích: 222,8 [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Quảng Ngãi, ngày 1 tháng 6 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Lan

Lê Thị Lan

II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/tháng/năm sinh:

[29] Mã số thuế:

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp:..... [32] Nơi cấp:

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:.....

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/Phường/Đặc khu:

[33.5] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thừa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (*Hạn mức tại thời điểm cấp GCN*):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích:..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...*):
.....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng:..... [41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực:..... [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (*Giá đất theo mục đích sử dụng*):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (*Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh*)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

(Xác minh nhận quả sử dụng tài sản bị kê Tạm giam và
áp thu Công trình Đền thờ Nam 1, và 2 Ngã 3 Bưởi.....)

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

- Địa chỉ:

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC:

Khai triển hoàn tất sử dụng tài liệu của bà Lê Thị Lan, Thôn An Hải Nam 1 và ngụy ngữ 1; Tài liệu của bà Lê Thị Lan có ghi lý sử dụng Thôn Hải Sơn 16-17, Hồ Hải Sơn 18, Ngụy ngữ 222, 8m; phục hồi sử dụng tài liệu ở tại vùng Thôn

/Mong qua sự dạy dỗ của Thầy và cô giáo
 Quý vị mà tôi đã có thể học tập và
 phấn đấu đến năm 1977. Lúc đó tôi mới 1977
 tôi đã được đi học cho đến nay (còn
 lại, một tay cầm cây bút).
 /Tôi cảm thấy rất vui và
 tôi nghĩ rằng sự học tập của tôi
 cho tôi có thể làm và cô giáo tôi
 năm 1, tôi nghĩ rằng tôi đã

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản làm việc kết thúc lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham gia cuộc họp cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản để làm cơ sở thực hiện tiếp theo./.

Đại diện HTX NN Nghĩa Kỳ Đông

Phòng Kinh Tế


GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: LÊ THỊ LAN

[05] Mã số thuế (nếu có): [06] Số CMND/CCCD: 051142005260

[06.1] Ngày cấp: 09/07/2021 [06.2] Nơi cấp: Cục Thuế Cục Cảnh Sát

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp: [07.2] Nơi cấp: [08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại:

[09] Quận/huyện: [10] Tỉnh/Thành phố: [11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có): [14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ: [16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/Thành phố:

[20] Tên đại lý thuế (nếu có): [21] Mã số thuế (nếu có):

[22] Địa chỉ: [23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

[30.1] Số: [30.2] Do cơ quan: [30.3] Cấp ngày:

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án
cấp 1, cấp 2 hoặc Sản giao dịch của chủ dự án: [31.1] Số: [31.2] Ngày:

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản: [32.1] Số:

[32.2] Nơi lập: [32.3] Ngày lập:

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện:

[34] Mã số thuế (nếu có): [35] Số CMND/CCCD

[35.1] Ngày cấp: [35.2] Nơi cấp:

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập: [36.3] Cơ quan chứng thực ... [36.4] Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) 1617; Tờ bản đồ số (số hiệu): 18

[41.2] Địa chỉ: [41.3] Số nhà... Toà nhà... Ngõ/hẻm... đường/phố.....

Thôn/xóm/ấp: [41.4] Phường/xã: Nhà Công [41.5] Quận/huyện:

Tư Nghĩa [41.6] Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: Vị trí : Diện tích: m2

+ Loại đất 2: Vị trí : Diện tích: m2

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận
thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

- [42.1] Nhà ở riêng lẻ:
 [42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở..... Diện tích sàn xây dựng:.....m2
 [42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở..... Diện tích sàn xây dựng:.....m2
 [42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng
 [42.5] Nhà ở chung cư:
 [42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:..... [42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2 [42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng: m2 [42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....
 [42.15] Năm hoàn công:.....
 [42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng
 [42.17] Nguồn gốc nhà [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....
 [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....
 [42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)
 [42.21] Chủ dự án:..... [42.22] Địa chỉ dự án, công trình..... [42.23] Loại công trình:.....
 Hạng mục công trình..... Cấp công trình..... [42.24] Diện tích xây dựng:
 [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2; [42.26] Hệ số (nếu có):..... [42.27] Đơn giá:.....
 [42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng
 [43] Tài sản gắn liền với đất
 [43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....
 [43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

- [44] Loại thu nhập
 [44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐
 [44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐
 [45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....đồng.
 [46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản
 ($[46] = [45] \times 2\%$):.....đồng
 [47] Thu nhập miễn thuế:.....đồng
 [48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ($[48] = [47] \times 2\%$) đồng
 [49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: $\{[49] = ([46] - [48])\}$:
đồng
 [50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:
 $\{[50] = ([45] - [47] - 10.000.000) \times 10\%\}$:.....đồng
 [51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

.....;
 Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 



Có giá trị đến:

Date of expiry

Không thời hạn

Số / No.: **051142005260**

Họ và tên / Full name:

LÊ THỊ LAN

Ngày sinh / Date of birth: **22/12/1942**

Giới tính / Sex: **NỮ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

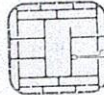
Nơi thường trú / Place of residence: **An Hội Nam 1**

Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 09/07/2021

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 09/07/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right Index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM1420052608051142005260<<4
4212227F9912315VNM<<<<<<<<<<2
LE<<THI<LAN<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card 

Số / No.: **051036004087**

Họ và tên / Full name:

HÀ QUYỀN

Ngày sinh / Date of birth: **19/02/1936**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: **An Hội Nam 1**

Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi



Có giá trị đến:

Date of expiry

Không thời hạn

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Chúng tôi bán đoạn đất một việc như sau.
Ngay nay cho mẹ chúng tôi Lê Văn Hương (C)
Vợ bà: Nguyễn Thị Lân. (C)

Có để lại: 5.000 đất đem chia cho 4 chị em chúng tôi
Mỗi người mỗi sao,

Đất để lại chia cho vợ chồng tôi tên Lân,

Lê Thị Hồng, và phạm Minh. Nay vợ chồng
đồng ý bán lại đất cho vợ chồng anh, tên đầy
vợ chị vợ, Lê Thị Lân. Giá bán là: 80 triệu
Khi giao đất, vợ chồng anh chị trọn quyền
xử dụng, nếu sau này có chuyển nhượng
chủ có đất xin chịu hoàn toàn trách nhiệm

Dự chứng
Lê Thị Ngọc Tâm

Chủ bán đất ký tên
đầy đủ Lê Thị Hồng và
vợ phạm Minh

Nguyễn Thị Ngọc

22/7/1977

Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Lâm tổ - đồng ứng chia ruộng đất nước Việt như sau
Nguyên ông với bà với chúng tôi có cho cha mẹ chúng tôi nước
đất ruộng đất diện tích 3 sào và một mảnh vườn diện tích 5 sào
Nay chị em chúng tôi được sự đồng ý trích trích để lại 1 sào ruộng và
1 sào đất để cho cha mẹ chúng tôi giao cho Lê thị ngọc Băm
bảo lãnh. Còn lại 2 sào ruộng đem chia cho 3 chị em gái nước là
là 10 thước còn đất còn lại 4 sào đem chia cho 3 chị gái
và một em trai cũng như mẹ khác cha Lê Văn Văn : là trai
là vợ của của chúng tôi là Lê Văn Huân năm 1954 chia
năm 1958. thì mẹ tôi để ra em tôi là Lê Văn Văn

Vậy nay chị em chúng tôi có một người trong họ đến để gặp
ý kiến cho chúng tôi là vì tôi là Lê thị Lang là chị lớn phải
phục vụ cho nhà chồng nên bố trí em đưa là Lê thị ngọc Băm
để phụ giúp cha mẹ tôi nên ngày sau em Văn Băm thành
thì chị em tôi phải lo cho em trai là Lê Văn Văn

Nhận phần ăn Lê thị Lang ruộng 10 thước đất 1 sào	
Lê thị ngọc Băm	10 thước đất 1 sào
Lê thị Hồng	10 thước đất 1 sào
Lê Văn Văn	đất 1 sào

tư kén: giao cho Lê thị ngọc Băm một cái tủ thờ

tư vật và một cái giường ngủ

Bên cây cột. Nay đồng ứng nhận lãnh ký chữ dưới đây

Nhận phân ăn ruộng đất ký tên dưới đây

Lê thị Lang Lê

Lê thị Ngọc Đám Kỳ

Lê thị Hồng Kỳ

Lê Văn Văn Ru

Nghĩa Kỳ Ngày 22-7-âm lịch 1988

đã chứng Lê Nghĩa Kỳ